

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 11/01/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Phong;

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tùng Sơn, ông Hồ Ngọc Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Thập, Thư ký Tòa án;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G:** Ông Nguyễn Văn Tập, Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2019, tại Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 04/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 11/12/2018 đối với bị cáo:

**1. Trần Đình L**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Kh, đã chết và bà Trần Thị N, sinh năm 1939; gia đình có 04 anh em, bị cáo thứ 3; vợ Đoàn Thị N, sinh năm 1983; có 02 con sinh năm 2003 và 2008; không tiền sự; có 02 tiền án:

- Bản án số 69/2013/HSST ngày 30/09/2013, của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/07/2015, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Bản án số 06/2016/HSST ngày 30/03/2016, của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 69 nêu trên là tình tiết định tội của bản án này), bị cáo chấp hành xong ra trại ngày 24/01/2018.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/09/2018, đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Đức Nh**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị D, sinh năm 1956; gia đình có 03 anh em, bị cáo thứ nhất; không tiền án; có 02 tiền sự:

- Tháng 01/2017 Công an huyện G xử phạt hành chính 1,5 triệu đồng về hành vi tàng trữ ma túy, đã nộp phạt tiền ngày 14/11/2018;

- Tháng 02/2017 Công an huyện G xử phạt hành chính 1,5 triệu đồng về hành vi tàng trữ ma túy, đã nộp phạt tiền ngày 14/11/2018.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/09/2018, đến nay có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 19/09/2018 bị cáo Trần Đình L và Nguyễn Đức Nh có hành vi tàng trữ trái phép 0,2238 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo Trần Đình L rủ Nguyễn Đức Nh góp tiền đi mua ma túy về sử dụng; bị cáo Nh đưa bị cáo L 50 nghìn đồng; sau đó cả hai cùng đi mua ma túy của người không quen biết; bị cáo Nh trực tiếp đưa cho người bán 100 nghìn đồng và nhận 01 gói ma túy; hai bị cáo về nhà L với mục đích cùng sử dụng thì bị bắt giữ.

Kết luận giám định số: 995/KLGĐMT-PC09 ngày 19/09/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 01 gói ma túy có khối lượng 0,2238gam là ma túy, chất Heroine.

Cáo trạng số: 56/CTr-VKS, ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát huyện G truy tố hai bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 147 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đình L từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/09/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Nh 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/09/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và Bản luận tội của Viện kiểm sát; không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và vật chứng thu được có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ ngày 19/09/2018, bị cáo Trần Đình L và Nguyễn Đức Nh có hành vi tàng trữ trái phép 0,2238 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của hai bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của 02 bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn cho xã hội; ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã phạm tội.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo L với vai trò chính vì bị cáo rủ bị cáo Nh đi mua ma túy và là người trực tiếp mua ma túy, bị cáo L đã có 02 tiền án, lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên bị cáo L phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Nh. Bị cáo Nh có hai tiền sự đều về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L không có tiền sự, bị cáo Nh không có tiền án; đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo. Hai bị cáo đều không có tài sản riêng, không nghề nghiệp nếu có áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng không có tính khả thi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2] Bị cáo mua ma túy của người không quen biết nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau. Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Đình L và Nguyễn Đức Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo:

**Trần Đình L** 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/09/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo:

**Nguyễn Đức Nh** 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/09/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định (Phong bì thư niêm phong, có chữ ký của Giám định viên và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh).

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Đình L và Nguyễn Đức Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đăng Phong**